

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Chí Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Trần Thị An.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn D;** Sinh năm 1997 tại Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố X, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ lặn; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Danh Thị U; có vợ tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998 và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số

24/2019/HS-ST ngày 23/5/2019, chấp hành xong vào ngày 16/7/2019, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị tạm giữ ngày 26/12/2020, bị tạm giam ngày 01/01/2021. (có mặt)

- *Bị hại:* Công Ty trách nhiệm hữu hạn A. Địa chỉ: Lô G5-20, đường P, phường B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Thúy O, chức vụ: Giám đốc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ N, Khu phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Trần Hoàng G (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSHT ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Lê Văn D về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 13/6/2020, Trần Hoàng G và Lê Văn D rủ nhau tìm tài sản lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 02 giờ, ngày 13/6/2020, Trần Hoàng G điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 68B1-118.28 chở Lê Văn D đến khu vực trước Trung tâm y tế thành phố H, đoạn đường C, thuộc Khu phố X, phường T, thành phố H. Trần Hoàng G đứng ở ngoài canh đường, Lê Văn D dùng đoạn dây kim loại đã chuẩn bị sẵn, cạy 02 miếng lưới chắn rác hồ ga bằng kim loại, Trần Hoàng G và Lê Văn D khiên đẩy lên xe chở đến bán cho vừa phế liệu của ông Lê Thành T tại Tổ N, Khu phố Y, phường T, thành phố H, thu được số tiền 320.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ, cùng ngày, Trần Hoàng G và Lê Văn D tiếp tục rủ nhau đi tìm tài sản để lấy trộm. Lê Văn D mang theo 01 cây xà beng và 01 cây cưa sắt, rồi lên xe để G chở đến đoạn đường C, thuộc Khu phố X, phường T,

thành phố H để lấy trộm miếng lưới chắn rác hồ ga thì bị lực lượng Công an phường T phát hiện bắt giữ được Trần Hoàng G và các công cụ phạm tội, còn Lê Văn D lợi dụng đêm tối đã chạy thoát. Đến ngày 26/12/2020 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/BB-HĐ ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố H, kết luận:

Hai miếng lưới chắn rác hồ ga bằng kim loại, mỗi miếng có chiều dài 95 cm, chiều rộng 28 cm, chiều cao 04 cm, giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Đối với hành vi của Trần Hoàng G và vật chứng trong vụ án đã được đề nghị xử lý tại Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Về dân sự: Bị hại Công Ty trách nhiệm hữu hạn A đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được đề nghị xử lý tại Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Đối với hành vi mua hai miếng lưới chắn rác của anh Lê Hoàng T nhưng anh T không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói biết sai và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ, ngày 13/6/2020, Trần Hoàng G điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 68B1-118.28 chở Lê Văn D đến đoạn đường C, thuộc Khu phố X, phường T, thành phố H dùng đoạn thanh kim loại tròn dài khoảng 50 cm, cạy lấy trộm 02 miếng lưới chắn rác hồ ga bằng kim loại mang đến bán cho vừa phế liệu thu được số tiền 320.000 đồng. Qua định giá hai miếng lưới chắn rác hồ ga bằng kim loại, mỗi miếng có chiều dài 95 cm, chiều rộng 28 cm, chiều cao 04 cm, giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo D đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

#### **“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”.*

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với hành vi của Trần Hoàng G đã được xét xử bằng Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích nhằm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, nhất là việc bị cáo lấy trộm miếng lưới sắt chắn rác hồ ga tạo lỗ trống lớn có khả năng gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông vô tình bị sụp xuống hồ ga.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 23/5/2019, chấp hành xong vào ngày 16/7/2019, chưa được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do tái phạm. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp

dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp và tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các điều 38, 51, 52, 173 của Bộ luật Hình sự;
- Các điều 136, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND P. T, H-KG;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu: HSA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Chí Dũng**